

Số: 197/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp
đường giao thông nông thôn tại 04 xã: Đông Ninh, huyện Khoái Châu;
Hùng An, huyện Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên và Thiệp
Phiến, huyện Tiên Lữ theo Đề án phát triển kinh tế vùng bãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng
4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quản lý dự án đầu tư xây
dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu
tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn
2021-2025 tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Thông báo số 509-TB/TU ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường
giao thông nông thôn tại 04 xã: Đông Ninh, huyện Khoái Châu; Hùng An, huyện
Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên và Thiệp Phiến, huyện Tiên Lữ
theo Đề án phát triển kinh tế vùng bãi; Báo cáo thẩm tra số 197/BC-KTNS ngày
25 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý*

kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã: Đông Ninh, huyện Khoái Châu; Hùng An, huyện Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên và Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ theo Đề án phát triển kinh tế vùng bãi như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại 04 xã: Đông Ninh, huyện Khoái Châu; Hùng An, huyện Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên và Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm C.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

6. Địa điểm xây dựng: tại các xã vùng bãi (Đông Ninh, huyện Khoái Châu; Hùng An, huyện Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên và Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ).

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 9.678 triệu đồng.

Trong đó: - Chi phí xây dựng: 8.308 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tư vấn, khác: 910 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 460 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng phần kết cấu nền đường, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông, thoát nước, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác (*vốn dự kiến 9.500 triệu đồng*)

- Ngân sách huyện, xã và nhân dân đóng góp: đầu tư xây dựng phần đất hai bên lề đường và chịu trách nhiệm giải phóng mặt bằng và xây dựng đoạn còn lại của tuyến (nếu có).

9. Thời gian thực hiện: năm 2022-2024.

10. Hình thức đầu tư: cải tạo, nâng cấp, mở rộng.

11. Mục tiêu, quy mô đầu tư

11.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn tại các xã vùng bãi khó khăn thực hiện Đề án phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế vùng bãi tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao khả năng phòng chống thiên tai; tạo điều kiện hạ tầng giao thông nông thôn thuận lợi

cho nhân dân các xã vùng bãi khó khăn đi lại, vận chuyển nông sản ngoài bãi góp phần phát triển ngành nghề nông nghiệp nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân của khu vực vùng bãi, góp phần xóa đói giảm nghèo. Qua đó từng bước hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu các xã vùng bãi.

11.2. Quy mô đầu tư

11.2.1. Bình đồ các tuyến đường: bình đồ các tuyến cơ bản theo tim tuyến đường hiện trạng, có điều chỉnh cục bộ một số đoạn để đảm bảo tính êm thuận của toàn tuyến và hạn chế GPMB. Tổng chiều dài các tuyến đường $L=4.130\text{m}$, gồm:

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu: chiều dài tuyến khoảng $L=700\text{m}$; điểm đầu từ cống ông Trình, đến điểm cuối tiếp giáp cống cụ Bông, thôn Nội Doanh.

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Hùng An, huyện Kim Động: chiều dài tuyến khoảng $L=1.230\text{m}$; gồm 2 đoạn:

+ Đoạn 1: điểm đầu từ bãi Tả Hà đến điểm cuối tiếp giáp xã Phú Cường, chiều dài khoảng $L=750\text{m}$;

+ Đoạn 2: điểm đầu từ nhà ông Nguyễn đến điểm cuối nhà ông Quý thôn Tả Hà, chiều dài khoảng $L=480\text{m}$.

- Tuyến đường giao thông nông thôn xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên: chiều dài tuyến khoảng $L=1.000\text{m}$; điểm đầu từ giáp nhà máy gạch Tuylen đến điểm cuối tiếp giáp đất công điền của Ủy ban nhân dân xã (giáp sông Hồng).

+ Tuyến đường giao thông nông thôn xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ: chiều dài tuyến khoảng $L=1.200\text{m}$; điểm đầu từ dốc Lán thôn Lam Sơn đến điểm cuối đường 39A chân cầu Triều Dương.

11.2.2. Trắc dọc các tuyến đường: trên cơ sở mặt đường cũ, thiết kế cao độ mặt đường để đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận của toàn tuyến.

11.2.3. Trắc ngang các tuyến đường

- Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5-4,0\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$.

- Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$, độ dốc ngang lề đất $i_{\text{lề đất}}=4\%$.

- Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 4,5 - 5,0\text{m}$.

11.2.4. Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng

11.2.5. Hệ thống thoát nước: căn cứ địa hình thực tế, khi lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, chủ đầu tư thống nhất với địa phương về vị trí và quy mô công trình để thiết kế cho phù hợp.

11.2.6. An toàn giao thông: bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; bổ sung và thay thế một số các biển báo giao cắt, biển báo hạn chế tải trọng, cọc tiêu tại các vị trí cần thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành liên quan đảm bảo chất lượng, tiến độ; khảo sát thực tế công trình để có phương án thiết kế, thi công tối ưu đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh để bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Bảy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TX, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn